

Số: **78**/TB -BQL

Lào Cai, ngày **29** tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND phường Cam Đường về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 287 thửa đất tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND phường Cam Đường về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 287 thửa đất tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai;

Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 78 thửa đất tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản:

- Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Km3, đường Trần Hưng Đạo, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá.

2.1. Thửa đất tại đường Lê Thanh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Nam Cường cũ).

- Vị trí: phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.
- Tổng diện tích: 247,8 m² (diện tích đã được đo đạc địa chính).
- Tổng số thửa: 01 thửa.
- Loại đất: Đất ở đô thị (ODT)
- Hạ tầng kỹ thuật: Đã hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ở.
- Tài sản gắn liền với đất: Không có.

2.2. Các thửa đất tại đường M4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bắc Cường cũ).

- Vị trí: phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.
- Tổng diện tích: 6.372,8 m² (diện tích đã được đo đạc địa chính).
- Tổng số thửa đất: 14 thửa đất ở biệt thự.
- Loại đất: Đất ở đô thị (ODT)



- Hạ tầng kỹ thuật: Đang hoàn thiện công trình điện, nước sinh hoạt theo tiến độ được duyệt, dự kiến xong trong năm 2026.

- Tài sản gắn liền với đất: Không có.

2.3. Các thửa đất tại Tiểu khu đô thị số 8 (khu tái định cư Soi Lân), phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bình Minh cũ).

- Vị trí: phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

- Tổng diện tích: 6.332,7 m² (diện tích đã được đo đạc địa chính).

- Tổng số thửa đất: 63 thửa đất ở liền kề.

- Loại đất: Đất ở đô thị (ODT)

- Hạ tầng kỹ thuật: Ngày 20/9/2025, UBND tỉnh Lào Cai có Quyết định số 1183/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình năm 2025 (hạng mục điện, nước sinh hoạt). Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai đang hoàn thiện đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Dự án sẽ khởi công trong năm 2025 và dự kiến hoàn thành trong quý II/2026.

- Tài sản gắn liền với đất: Không có.

3. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND phường Cam Đường, cụ thể:

- Đối với thửa đất tại đường Lê Thanh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Nam Cường cũ) giá khởi điểm là: 9.000.000 đồng/m²

- Đối với các thửa đất tại đường M4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bắc Cường cũ) giá khởi điểm là: 8.000.000 đồng/m².

- Đối với các thửa đất tại Tiểu khu đô thị số 8 (khu tái định cư Soi Lân), phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bình Minh cũ):

+ Đường Võ Nguyên Giáp giá khởi điểm là 15.500.000 đồng/m²

+ Đường 22/12 giá khởi điểm là: 9.000.000 đồng/m²

(Chi tiết các thửa đất và giá khởi điểm tại phụ lục kèm theo)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 của Thông tư này và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024; cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:

+ Trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi phường Lào Cai, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (04 điểm)

+ Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn thành phố Lào Cai cũ (nay là phường Lào Cai và phường Cam Đường), tỉnh Lào Cai. (03 điểm)

+ Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó. (01 điểm)

5. Thành phần hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị được tổ chức phiên đấu giá tài sản.

- Hồ sơ năng lực của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Căn cứ các nội dung tiêu chí yêu cầu kèm theo thông báo này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng hồ sơ bao gồm các thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và có giấy tờ, tài liệu chứng minh theo trình tự các nội dung theo bảng tiêu chí; Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng thành quyển, đánh số trang, có chữ ký người đại diện và đóng dấu của đơn vị.

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian: Nhận hồ sơ tham gia từ ngày 30/9/2025 đến hết ngày 02/10/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai, km3, đường Trần Hưng Đạo, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

Lưu ý: Không hoàn trả lại hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Chi tiết liên hệ: Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai - Phòng Phát triển quỹ đất; Điện thoại: 0984.939.804 (Đ/c Phùng Quang Thục) trong giờ hành chính

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgt.s.moj.gov.vn/>);
- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, PTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Ngân



PHỤ BIỂU

78 THỬA ĐẤT ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI PHƯỜNG CAM ĐƯỜNG, TỈNH LÀO CAI NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 78/TB-BQL ngày 29/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh)

TT	Số thửa đất (theo trích đo địa chính)	Số tờ bản đồ (theo trích đo địa chính)	Vị trí thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (đồng/m ²)	Thành Tiền (đồng)	Căn cứ xác định (Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 15/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai)
I	Lô đất tại đường Lê Thanh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Nam Cường cũ)			247,8		2.230.200.000,0	
1	66	Tờ số 41	Đường Lê Thanh, phường Cam Đường	247,8	9.000.000,0	2.230.200.000,0	Số thứ tự 449, Mục 6, phụ biểu 1-1 ((Phường Nam Cường cũ).
III	Các lô đất tại đường M4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bắc Cường cũ)			6.372,8		50.982.400.000,0	
1	51	Tờ số 83	Đường quy hoạch K3 và M4, phường Cam Đường	482,5	8.000.000,0	3.860.000.000,0	Số thứ tự 429, Mục 5, phụ biểu 1-1 (Phường Bắc Cường cũ).
2	52		Đường quy hoạch M4, phường Cam Đường	450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
3	53			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
4	54			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
5	55			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
6	56			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
7	57			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
8	58			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
9	59	Tờ số 83	Đường quy hoạch M4, phường Cam Đường	450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	Số thứ tự 429, Mục 5, phụ biểu 1-1 (Phường Bắc Cường cũ).
10	60			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
11	61			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
12	62			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
13	63			450,0	8.000.000,0	3.600.000.000,0	
14	64		Đường quy hoạch M4 và M6, phường Cam Đường	490,3	8.000.000,0	3.922.400.000,0	
IV	Các thửa đất tại tiểu khu đô thị số 8 (khu TĐC Soi Lăn), phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (phường Bình Minh cũ)			6.332,7		77.776.100.000,0	
1	390	Tờ bản đồ 272	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường	113,5	15.500.000,0	1.759.250.000,0	Áp dụng theo giá phê duyet tại số thứ tự 651, Mục 9, phụ biểu 1-1 (phường Bình Minh cũ)
2	391			100,4	15.500.000,0	1.556.200.000,0	
3	392			99	15.500.000,0	1.534.500.000,0	
4	393			99	15.500.000,0	1.534.500.000,0	
5	394			99	15.500.000,0	1.534.500.000,0	
6	395			99	15.500.000,0	1.534.500.000,0	
7	396			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
8	397			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
9	398			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
10	399			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
11	400			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
12	401			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
13	402			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
14	403			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
15	404		Đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường	99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	Áp dụng theo giá phê duyet tại số thứ tự 651, Mục 9, phụ biểu 1-1 (phường Bình Minh cũ)
16	405			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
17	406			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
18	407			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
19	408			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
20	409			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
21	410			99,1	15.500.000,0	1.536.050.000,0	
22	411			99,2	15.500.000,0	1.537.600.000,0	

LÀO CAI

23	412	Tờ bản đồ 272	Đường 22/12, phường Cam Đường	101,2	15.500.000,0	1.568.600.000,0	Số thứ tự 660, Mục 9, phụ biểu 1-1 (Phường Bình Minh cũ).
24	413			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
25	414			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
26	415			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
27	416			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
28	417			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
29	418			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
30	419			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
31	420			101,6	9.000.000,0	914.400.000,0	
32	421			Tờ bản đồ 272	Đường 22/12, phường Cam Đường	101,6	
33	422	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
34	423	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
35	424	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
36	425	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
37	426	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
38	427	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
39	428	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
40	429	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
41	430	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
42	431	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
43	432	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
44	433	101,6	9.000.000,0			914.400.000,0	
45	434	101,5	9.000.000,0			913.500.000,0	
46	481	Tờ bản đồ 272	Đường 22/12, phường Cam Đường	100,1	9.000.000,0	900.900.000,0	Số thứ tự 660, Mục 9, phụ biểu 1-1 (Phường Bình Minh cũ).
47	482			100,1	9.000.000,0	900.900.000,0	
48	483			100,1	9.000.000,0	900.900.000,0	
49	484			100,1	9.000.000,0	900.900.000,0	
50	485			100	9.000.000,0	900.000.000,0	
51	486			100	9.000.000,0	900.000.000,0	
52	487			100	9.000.000,0	900.000.000,0	
53	488			100	9.000.000,0	900.000.000,0	
54	489			100	9.000.000,0	900.000.000,0	
55	490			100	15.500.000,0	1.550.000.000,0	
56	491		100	15.500.000,0	1.550.000.000,0		
57	492		100	15.500.000,0	1.550.000.000,0		
58	493		100	15.500.000,0	1.550.000.000,0		
59	494		100	15.500.000,0	1.550.000.000,0		
60	495	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường	100,1	15.500.000,0	1.551.550.000,0		
61	496		100,1	15.500.000,0	1.551.550.000,0		
62	497		100,1	15.500.000,0	1.551.550.000,0		
63	498		100,1	15.500.000,0	1.551.550.000,0		
78	Tổng cộng (I+II+III)			12.953,3		130.988.700.000,0	